

(Mẫu số 02/QĐ-CKNS ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính)

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
BÁO CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 34ANS/QĐ-BaoCT

Hà Nội, ngày 25 tháng 08 năm 2023

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023 của Báo Công Thương**

### **TỔNG BIÊN TẬP BÁO CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 2635/QĐ-BCT ngày 02/12/2022 của Bộ Công Thương quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Báo Công Thương.

Xét đề nghị của Trưởng Ban Tài chính – Kế toán;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023 (đợt 5) của Báo Công Thương (Bảng công khai dự toán tài chính năm 2023 đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh văn phòng, Trưởng ban Tài chính – Kế toán và các Phòng, Ban liên quan của Báo Công Thương thực hiện Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Công Thương;
- Ban biên tập;
- Như điều 3;
- Lưu :VT, TCKT

**KT. TỔNG BIÊN TẬP  
PHÓ TỔNG BIÊN TẬP**



**Nguyễn Tiến Cường**



**BẢNG CÔNG KHAI DỰ TOÁN TÀI CHÍNH NĂM 2023**

| TT                                             | Chỉ tiêu                                                                                            | Dự toán<br>được giao | Ghi chú |
|------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------|
| <b>A</b>                                       | <b>Hoạt động có thu</b>                                                                             |                      |         |
| <b>I</b>                                       | <b>Tổng số thu</b>                                                                                  |                      |         |
| 1                                              | Thu phí, lệ phí                                                                                     |                      |         |
| 2                                              | Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ                                                                  |                      |         |
| 3                                              | Hoạt động tài chính                                                                                 |                      |         |
| <b>II</b>                                      | <b>Số thu nộp NSNN</b>                                                                              |                      |         |
| <b>III</b>                                     | <b>Số được để lại chi theo chế độ</b>                                                               |                      |         |
| 1                                              | Thu phí, lệ phí                                                                                     |                      |         |
| 2                                              | Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ                                                                  |                      |         |
| 3                                              | Hoạt động tài chính                                                                                 |                      |         |
| <b>B</b>                                       | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước<br/>(kinh phí không tự chủ)</b>                                   | <b>300.000</b>       |         |
| 1                                              | <i>Sự nghiệp Văn hóa thông tin (Loại 160<br/>khoản 171)</i>                                         |                      |         |
| 2                                              | <i>Giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng (Loại 070 khoản 085)</i>                                  |                      |         |
| 3                                              | <b>Loại 280 khoản 321</b>                                                                           | <b>300.000</b>       |         |
|                                                | <i>Chương trình phát triển hạ tầng thương mại biên giới Việt Nam đến năm 2025 tầm nhìn năm 2030</i> | 300.000              |         |
| 4                                              | <b>Hao mòn TSCĐ có nguồn gốc từ NSNN</b>                                                            |                      |         |
| <b>C</b>                                       | <b>Dự toán chi nguồn khác (nếu có)</b>                                                              |                      |         |
| <b>Địa điểm KBNN nơi đơn vị SDNN giao dịch</b> |                                                                                                     | <b>KBNN Hà Nội</b>   |         |
| <b>Mã KBNN nơi đơn vị SDNN giao dịch</b>       |                                                                                                     | <b>0013</b>          |         |

